

WEEK 13

UNIT6 : THE WORLD OF WORK

A. A student's work

Period 39: A1, A2, A4(p.72_75)

I. VOCABULARY:

1.	last (v)	kéo dài
2.	each (pro.)	mỗi một
3.	have fun + V_ing...	vui vẻ làm gì
4.	On Tet holiday = On New Year Day	Ngày Tết
5.	at Easter	Vào ngày lễ Phục sinh
6.	Thanksgiving (n)	Lễ Tạ Ôn
7.	at Christmas	vào ngày Lễ Giáng Sinh
8.	Independence Day (n)	Ngày Độc lập
9.	gift (n)	món quà nhỏ
10.	fewer ...than	ít hơn
11.	have an easy life (v)	có cuộc sống thoải mái, dễ dàng
12.	take a look at (v) = look at (v)	nhìn vào
13.	keen (adj) = hard (adj) = hard-working(adj)	chăm chỉ
14.	typical (adj)	tiêu biểu
15.	lazy (adj)	Lười biếng
16.	have to / has to + V(bare)	Phải

II. REMEMBER:

Comparative with “ fewer ... than” (so sánh hơn của danh từ)

... fewer + plural count noun (danh từ số nhiều đếm được) than ...
--

E.g. - Vietnamese people have **fewer vacations than** American ones.

- Students work **more hours than** some workers.

→ Some workers work **fewer hours than** students.

III. EXERCISE : Choose the right words to fill the blanks.

1. You'll be late _____ school. (at / in / for / of)
2. Our summer vacation starts _____ June. (in / on / at / for)
3. After a hard school year. We have a long _____.(public holiday / recess / day – off / vacation)
4. She likes hearing about how students _____ in Vietnam.(live /lives / living / to live)
5. My parents _____ me next month.(visit / visiting / will visit / to visit)
6. Do Vietnamese students have more or _____ vacation than American ones. (few/a few /fewer/less)
7. My dad has more _____ than my mom.(weeks / hours / crops / days off)
8. Do you like _____ your public holidays in Hue?(spend /spending /spends / will spend)
9. Mr. Hai cleans the buffalo _____ and the chicken _____.(coop – shed / cage – shed / shed – coop / cage – cote)
10. Hoa always _____ her lessons before tests.(review / will review / reviews / to review).

Phương pháp học:

- Từ vựng: Các em học từ vựng và word form bằng cách đọc nó nhiều lần và viết ra giấy nháp nhiều lần từ tiếng anh và nghĩa tiếng việt cho đến khi nào thuộc. Nếu quên cách đọc hoặc không biết đọc từ đó thì tra từ điển hoặc trên google dịch.
- Cấu trúc câu: tự học c, đọc nhiều lần cho thuộc và làm bài tập.